

Số: /SKHCN-KH&ĐMST
V/v báo cáo tình hình thực hiện
Chiến lược tổng thể phát triển khu vực
dịch vụ của Việt Nam thời kỳ
2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1819/STC-QLN ngày 17/3/2026 về việc phối hợp báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo cụ thể như sau:

A. Kết quả đạt được:

I. Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

1. Hạ tầng viễn thông

Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục được đầu tư, phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Mạng băng rộng cố định được mở rộng, tỷ lệ phủ cáp quang đến cấp xã đạt gần 100%; đến cấp thôn đạt 97,5%. Hạ tầng thông tin di động được nâng cấp, tăng cường vùng phủ và chất lượng dịch vụ, mạng thông tin di động 5G đã được phủ sóng đến 100% trung tâm các xã, phường, đặc khu và một số khu vực trung tâm khu kinh tế, khu công nghiệp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, tốc độ cao, độ trễ thấp. Việc phát triển hạ tầng viễn thông và mạng 5G bước đầu tạo nền tảng cho ứng dụng các công nghệ số như IoT, Big Data, AI, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2. Về chuyển đổi số; Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Chuyển đổi số:

+ Tham mưu UBND tỉnh: (1) Các Quyết định về: Mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; (2) Các Kế hoạch về: Chuyển đổi số tỉnh năm 2025; thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; (3) Các văn bản chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào và triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”; UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; về triển khai thực hiện Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Về

triển khai IOC tỉnh; (4) Các Báo cáo về kết quả triển khai chính quyền địa phương 02 cấp trên nền tảng số tại các cơ quan của tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; về triển khai thực hiện một số Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Hướng dẫn các xã xây dựng danh mục, đề xuất nhu cầu trang thiết bị, hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương gửi Sở Tài chính (*đợt 1, Sở đã tổng hợp 40 xã, với tổng kinh phí 41,5 tỷ đồng*). Tham mưu UBND tỉnh việc Thủ tướng Chính phủ cấp bổ sung 31 tỷ đồng cho tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW¹.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả việc hợp nhất, đồng bộ các hệ thống dùng chung quan trọng đáp ứng hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp kể từ ngày 01/7/2025: (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị, thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVC; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử; (2) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã triển khai hơn 150 biểu mẫu điện tử, cấp 950 tài khoản, kết nối 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; (3) Hệ thống hội nghị truyền hình có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng; (4) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư, cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: một phần 1.289 (57,21%), toàn trình 774 (34,35%), còn lại 190 (8,43%); (5) Nền tảng LGSP tỉnh: Kết nối, chia sẻ dữ liệu với 45 ứng dụng kết nối, 37 dịch vụ trên hệ thống²; (6) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh: đã cấp hơn 26.000 tài khoản; (7) Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Đã triển khai thống nhất trang TTĐT các Sở, ngành và 96 trang thông tin cấp xã; (8) Hệ thống phòng họp không giấy đã hoàn thành và triển khai đến sở, ngành và UBND cấp xã. (9) Triển khai chữ ký số: Thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin và mở khóa thiết bị chứng thư số; cả tỉnh có 17.069 chứng thư số chuyên dùng công vụ đang hoạt động (2.852 tổ chức, 14.205 cá nhân, 10 chứng thư số thiết bị)³. Tập huấn, hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là đầu mỗi triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ khối chính quyền tỉnh.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số:*

¹ Quyết định số 2246/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

² Đến đầu tháng 10/2025, tổng số văn bản liên thông LGSP là 5.548.665, tổng số bản tin liên thông VDXP là 4.201.912.

³ Từ 01/7/2025 đến nay, đã đăng ký khoảng 600 chữ ký số, gia hạn/thay đổi thông tin khoảng 4.000 chữ ký số, mở khóa khoảng 400 chữ ký số.

+ Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

+ Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,... tại các địa phương trong tỉnh. Việc thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân.

+ Kết quả Tổ chức Phong trào “Bình dân học vụ số” và tập huấn Kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và toàn thể Nhân dân: Sở KH&CN giao Trung tâm CDS&ĐMST xây dựng Cổng Bình dân học vụ số tỉnh <https://binhdanhocvuso.quangngai.gov.vn/> và phát động phong trào “Toàn dân học tập trên không gian số”, bắt đầu từ ngày 10/10/2025. Tính đến ngày 18/12/2025, sau hơn 70 ngày hoạt động, Cổng Bình dân học vụ số tỉnh đã phục vụ hơn 1.253.644 lượt học, 272.840 học viên tham gia học, trong đó, có cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, giáo viên và người dân của 96 xã phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh. Trung bình mỗi ngày Cổng có khoảng 4.000 lượt truy cập, với hơn 1.000 người học đồng thời, có thời điểm đạt 2.000 người học đồng thời và khoảng 40.000 lượt thi trực tuyến để lấy Chứng nhận.

II. Dịch vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Công tác tham mưu

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch hành động năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, theo đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 09/01/2026.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công

nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025⁴; Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh⁵; thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”⁶; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030⁷.

- Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết 57/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Hiện nay sử dụng theo Nghị quyết 57/2019/NQ-HĐND); Quyết định 827/QĐ-UBND năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 2763/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025; và các Kế hoạch của UBND tỉnh để triển khai hàng năm.

2. Về công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Tiếp tục phối hợp trong công tác quản lý, triển khai đối với 03 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi do Trung ương quản lý, tổ chức kiểm tra phục vụ công tác nghiệm thu ở địa phương (nghiệm thu cấp cơ sở) đối với 03 dự án thuộc Chương trình NTMN⁸. Tiếp tục theo dõi, quản lý 24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 19 nhiệm vụ đang triển khai, 05 nhiệm vụ đang thực

⁴ (1) Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ); (2) Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ); Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh thực hiện "Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

⁵ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ); Kế hoạch số 2217/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ);

⁶ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ); Kế hoạch số 3144/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ).

⁷ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/6/2025

⁸ (1) Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm tại Kon Tum; (2) Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng một số giống chè mới, thâm canh và chế biến chè xanh, chè Olong tại huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; (3) Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu Sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T. L. Wu), Ngũ vị tử Ngọc Linh (*Schisandra sphenanthera* Rehd. et Wils), Đảng sâm Việt Nam (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook. f. & Thomson) theo tiêu chuẩn GACP-WHO tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

hiện các thủ tục sau nghiệm thu.

Đã hoàn thành việc tổ chức họp các Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025⁹ theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh. Thông qua kết quả làm việc của các Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã xác định được 31 nhiệm vụ, trong đó UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt 26/31 danh mục nhiệm vụ KH-CN.

Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024.

3. Về Sở hữu trí tuệ:

- Xuất bản 1.000 cuốn Sổ tay “Một số điều cần biết về sở hữu trí tuệ”, tập trung giới thiệu những điều cần biết về đăng ký nhãn hiệu; điều kiện, thủ tục cấp quyền sử dụng 02 chỉ dẫn địa lý (*“Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ; “Đắk Hà” cho sản phẩm cà phê Đắk Hà*) và 11 Nhãn hiệu chứng nhận các sản phẩm sâm Ngọc Linh Kon Tum, Cà phê xứ lạnh Kon Tum và 9 dược liệu Kon Tum đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ; Xây dựng các clip hướng dẫn thủ tục bảo hộ nhãn hiệu và tuyên truyền đến trên 5.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa nhân ngày sở hữu trí tuệ thế giới; Xây dựng trailer tuyên truyền ngày SHTT thế giới với chủ đề *“Đổi mới sáng tạo - giải pháp phát triển bền vững”* và đăng tải trên các Trang web: Báo điện tử, Cổng Khởi nghiệp của tỉnh, Trang thông tin thành phần của Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương và các Trang mạng xã hội; Xây dựng Landing page giới thiệu chương trình *“Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh đến năm 2030”*; Tổ chức chương trình triển lãm logo và tọa đàm với chủ đề *“Vẻ đẹp của sự sáng tạo”* hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới. Thông qua hoạt động tuyên truyền, các tổ chức, cá nhân đã nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, từng bước tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

- Tổ chức tập huấn và đào tạo về sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao kiến thức về sở hữu công nghiệp, kỹ năng đăng ký bảo hộ và phát triển thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của địa phương; kỹ năng trong việc tạo ra tài sản trí tuệ, biết cách bảo hộ, ngăn cản sử dụng trái phép và kinh doanh trực tiếp tài sản trí tuệ để tăng thêm lợi nhuận; Xác định các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong công tác quản lý, thực thi quyền sở hữu công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế như: Tập huấn Quản trị và định giá tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp cho khoảng 50 đối tượng; Phát huy chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu cộng đồng khu vực Miền Trung với sự tham gia của khoảng 150 đại

⁹ (1) Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực khoa học nông nghiệp – Chuyên ngành chăn nuôi, thủy sản; (2) Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực khoa nông nghiệp – Chuyên ngành dược học.

biểu; Tổ chức các lớp tập huấn về việc quản lý, khai thác, phát triển sản phẩm đặt thù của địa phương để xây dựng thương hiệu với 100 lượt người tham gia; “Sở hữu trí tuệ trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học”; kiến thức về đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển thương hiệu và gia tăng giá trị sản phẩm OCOP; Tổ chức Hội thảo về quản lý, khai thác phát triển chỉ dẫn địa lý Quế Trà Bông, tỏi Lý Sơn với 160 lượt người tham gia; Tổ chức thành công 02 tọa đàm về phụ nữ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, với sự tham gia của 70 người nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới và sáng kiến, với sự tham gia của 80 người. Thông qua các hoạt động, lĩnh vực SHTT được các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quan tâm nhiều hơn, từng bước hình thành và tạo dựng văn hóa SHTT trong cộng đồng.

- Cử 10 lượt công chức của Sở KH&CN tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về SHTT dành cho cán bộ quản lý KH&CN, SHTT của địa phương do Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức.

- Triển khai Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ), UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai Nghị Quyết nêu trên. Qua đó, trong năm 2024 và 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu trong và ngoài nước cho 04 tổ chức, 02 HTX và 01 cá nhân¹⁰. Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ kinh phí cho 05 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ đối với 06 nhãn hiệu với tổng kinh phí hỗ trợ là 90 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp năm 2024.

- Thông qua Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã phê duyệt thực hiện 07 dự án. Đến nay, đã nghiệm thu 03 dự án¹¹; đang triển khai 03 dự án¹² và nộp 01 hồ sơ tại Cục Sở hữu trí tuệ¹³.

- Tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm: Don Nghĩa Hòa; Đường phèn Nghĩa

¹⁰Công ty cổ phần VinGin 02 nhãn hiệu nước ngoài và 01 nhãn hiệu trong nước và Hợp tác xã Du lịch và Dược liệu Siu Puông 01 nhãn hiệu trong nước; Công ty Cổ phần Cà phê Đắk Hà; Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum; HTX sâm và dược liệu Ngọc Linh; HTX nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo Kon Tum và Hộ cá nhân Nguyễn Hòa Chính.

¹¹ (1) Đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu chứng nhận Yến sào Kon Tum; (2) Xây dựng, quản lý và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm dược liệu tỉnh Kon Tum; (3) Đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu chứng nhận “Cá Niên Măng Đen - Kon Tum”;

¹² (1) Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; (2) Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen.

¹³ Hồ sơ đăng ký Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”.

Dông; Du lịch Đức Phổ; Du lịch Ba Tơ; Chăn nuôi Trà Phú; Ổi Bình Hòa; Chanh thơm Bình Thanh; Mắm nhum Sa Huỳnh; Bưởi da xanh Long Sơn - Minh Long; Gừng sủ Trà Bồng, Chối đốt Phổ Phong, Sâm Ngọc Linh, Yến sào, các sản phẩm dược liệu (Sa nhân tím, Đảng sâm, Ý dĩ).

4. Về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh:

- Trong kỳ báo cáo, đã tổ chức 24 khóa tập huấn, đào tạo về các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc, đảm bảo đo lường cho hơn 1500 lượt người là đại diện công chức các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, các chủ thể OCOP, trường đại học, cao đẳng, tổ chức tư vấn về năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh tham gia; hỗ trợ 55 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, sử dụng mã số mã vạch sau khi được cấp mã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trình UBND tỉnh ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt¹⁴;

- Hỗ trợ 3 doanh nghiệp đăng ký sử dụng mã số mã vạch; xây dựng tiêu chuẩn; công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn với tổng số tiền 40.000.000 đồng (gồm Công ty TNHH MTV Mùng Hoong; Công ty TNHH MTV Kỳ Quang; Công ty TNHH MTV Kế Duy Kon Tum); hướng dẫn hơn 300 lượt doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Biên tập và xuất bản **16** Bản tin TBT giấy và **60** Bản tin TBT điện tử gửi qua email cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu có liên quan và đăng lên Trang thông tin điện tử Sở (<https://skh.quangngai.gov.vn>) để cảnh báo về rào cản kỹ thuật trong thương mại, giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

5. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động KNST được tổ chức thường xuyên, đa dạng, dưới nhiều hình thức, nên phòng trào KNST đã lan tỏa sâu rộng vào cộng đồng, thu hút được sự chủ động vào cuộc của các cơ quan, đơn vị liên quan; Tổ chức các hoạt động kết nối các thành tố trong hệ sinh thái KNST như: 5 lượt Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; 5 lượt Ngày hội

¹⁴ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND; Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 03/06/2025

khởi nghiệp cấp tỉnh với nhiều chuỗi sự kiện đa dạng giúp kết nối và lan tỏa phong trào khởi nghiệp; Đã hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho 75 cá nhân, doanh nghiệp về mô hình kinh doanh, hoàn thiện sản phẩm; Hình thành 25 doanh nghiệp KNST; thành lập 08 câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo; Có 120 cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các sở, ngành, trường học được cấp giấy chứng nhận; Một số dự án khởi nghiệp đã đạt được doanh thu cao, gọi được vốn nhà đầu tư để mở rộng sản xuất.

Đến nay, các thành tố cơ bản của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đã hình thành trên địa bàn tỉnh và có những kết nối với nhau. Tổng kết giai đoạn 2020-2025, tỉnh Quảng Ngãi được ghi nhận 1 trong 20 hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo hoạt động hiệu quả trên toàn quốc.

B. Khó khăn, vướng mắc:

Đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực tài chính còn hạn chế. Do đó, việc doanh nghiệp ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, việc triển khai các chương trình, đề án khoa học và công nghệ hỗ trợ còn nhiều vướng mắc, bất cập nên doanh nghiệp chưa chủ động tiếp cận, tham gia.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH&ĐMST_(BNT).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm